

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

Số: 34/2022/QĐCNKQHGT – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Giá Rai, ngày 10 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về các vấn đề trong vụ án.

XÉT THẤY:

Sau khi lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án thì các bên có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành. Ngày 25 tháng 01 năm 2022 Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo do hòa giải viên chuyển đến.

Qua xem xét hồ sơ vụ việc, các bên khi tham gia hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; các bên là người trực tiếp có quyền, nghĩa vụ đối với các nội dung thỏa thuận và nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, các bên không có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa:

– Người khởi kiện: Anh **Lê Phước H**, sinh năm 1995

+ Địa chỉ: Khóm 2, phường LT, thị xã GR, tỉnh BL

– Người bị kiện: Chị **Trần Thị Huỳnh N**, sinh năm 1996

+ Địa chỉ: Khóm 2, phường LT, thị xã GR, tỉnh BL

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1970

+ Địa chỉ: Tô 25, Thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh BP

2. Nội dung hòa giải thành được công nhận:

– Về hôn nhân: Anh Lê Phước H và chị Trần Thị Huỳnh N thống nhất thuận tình ly hôn.

– Về con chung: không có, không đặt ra xem xét.

– Về nợ chung: anh H, chị N thống nhất có nợ bà Nguyễn Thị Thủy số tiền 500.000.000đ.

– Về tài sản chung:

Anh Lê Phước H và chị Trần Thị Huỳnh N tự nguyện thống nhất thỏa thuận nội dung sau:

+ Anh H, chị N thống nhất tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất diện tích 211,9m², thuộc thửa đất số 163, tờ bản đồ số 33, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho anh Lê Phước H, chị Trần Thị Huỳnh N ngày 25/9/2020. Anh, chị thống nhất xác định giá trị căn nhà là 2.200.000.000đ và trị giá căn nhà của mẹ chị N là 200.000.000đ.

+ Chị Trần Thị Huỳnh N thống nhất giao cho anh Lê Phước H được toàn quyền sử dụng 01 căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất diện tích 211,9m², thuộc thửa đất số 163, tờ bản đồ số 33, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho anh Lê Phước H, chị Trần Thị Huỳnh N ngày 25/9/2020. Anh H có nghĩa vụ hoàn lại cho chị Trần Thị Huỳnh N ½ giá trị tài sản là 1.100.000.000đ, khấu trừ phần nợ anh H trả cho chị N 250.000.000đ của bà Nguyễn Thị Th, N vậy anh H còn có nghĩa vụ hoàn lại cho chị N số tiền 850.000.000đ và 200.000.000đ trị giá căn nhà của mẹ chị N, tổng cộng là 1.050.000.000đ, chậm nhất vào ngày 7/3/2022, trả một lần.

+ Anh Lê Phước H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 500.000.000đ.

+ Anh H có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để chuyển quyền sang tên phần đất được chia theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- + *Đương sự;*
- + *VKSND thị xã GR;*
- + *UBND phường LT;*
- + *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Văn Thiêm